

Bản án số: 08/2018/ HS-PT
Ngày: 30 - 01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lộc.

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Thành Mới.

Bà Sơn Nữ Phà Ca.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 101/2017/TLPT-HS, ngày 01 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo Huỳnh Văn Sơn. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2017/HS-ST, ngày 26/9/2017, của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo tên: Huỳnh Văn S, sinh năm 1969, tại Cần Thơ; Nơi cư trú: đường B, phường C, quận E, Thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Chạy xe hon da khách; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con của ông Huỳnh Văn D và bà Nguyễn Thị T; Vợ trước: Phan Thị Thu H, sinh năm 1971 (đã ly hôn), vợ sau: Bùi Thị Diễm T1 sinh năm 1986 (đã ly hôn), con: 04 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 5 năm 2017 cho đến nay.

Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Nguyễn Văn Đ.

Những người tham gia tố tụng khác như bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không liên quan đến kháng cáo Tòa án không triệu tập.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Huỳnh Văn S nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng nên Đ và S rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khoảng 03 giờ sáng ngày 28/5/2017 S điều khiển xe mô tô hiệu Honda wave alpha, màu đỏ, xe được gắn biển số giả 52Y3 - 4894 chở Đặng từ phòng trọ tại Khu vực 4, phường I, quận Ninh

C, Thành phố Cần Thơ sang Vĩnh Long tìm tài sản để trộm. Khi đến Khu vực cầu CC thuộc địa phận ấp TQĐ, xã TA, thành phố A, lúc này khoảng 05 giờ 05 phút thì Đ phát hiện xe mô tô hiệu Honda Future X, màu đỏ - đen - bạc, biển số 64Y1 - 6319 của anh Lê Văn N đang đậu cặp sát lan can ngay dốc cầu CC không người trông giữ nên Đ kêu S dừng xe lại, đứng canh đường còn Đ bước xuống đi bộ sang lộ đến vị trí xe mô tô dùng cây đoản bằng kim loại mài dẹp, hình chữ L đem theo trong người bẻ ổ khóa xe mô tô biển số 64Y1 - 6319, sau đó Đ nhanh chóng dẫn xe xuống dốc cầu CC và khởi động máy điều khiển về phòng trọ của S tại Thành phố Cần Thơ cất giấu, khi về đến phòng trọ của S thì Đ kiểm tra bên trong cốp xe thì thấy có 01 (một) cái bóp da màu nâu, chữ D&R trong bóp có: 250.000 đồng, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn N, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Lê Văn N, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lê Văn N và một số giấy tờ khác, Đ lấy ra 100.000 đồng tiêu xài. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/5/2017, trên đường đi tiêu thụ xe mô tô biển số 64Y1 - 6319 vừa trộm được thì Đ bị lực lượng trinh sát Đội phòng ngừa, đấu tranh chống trộm cắp Phòng cảnh sát Hình sự Công an Thành phố Cần Thơ bắt quả tang cùng thu giữ tang vật là xe mô tô biển số 64Y1-6319; 01 (một) cái bóp bên trong có 01 (một) giấy chứng minh mang tên Lê Văn N; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Lê Văn N; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lê Văn N; tiền Việt Nam: 150.000 đồng và 01 (một) thẻ ATM mang tên Đàm Thị H2; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên: Nguyễn Văn Đ; 01 (một) cây đoản bằng kim loại; 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen tại đoạn đường L, phường N, quận Y, Thành phố Cần Thơ.

Sau đó, lực lượng trinh sát Đội phòng ngừa, đấu tranh chống trộm cắp Phòng cảnh sát Hình sự Công an Thành phố Cần Thơ tiến hành mời Huỳnh Văn S làm việc và thu giữ: 01 (một) xe mô tô loại Wave RS, màu cam, xe được gắn biển số giả 95D1- 036.67; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave alpha, màu đỏ được gắn biển số giả 52Y3 - 4894; 04 (bốn) cây đoản bằng kim loại; 03 (ba) ống điều dùng để gắn đoản bẻ khóa; 03 (ba) cây vít đã mài dẹp một đầu; 03 (ba) cây kìm các loại; 03 (ba) cây vít các loại; 07 (bảy) chìa khóa các loại; 01 (một) cây dũa sắt; 01 (một) cây dao Thái Lan; 01 (một) cây kéo; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Văn S; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự mang tên Trần Văn C1 ; 01 (một) bộ bửng trước của xe mô tô; 01 (một) biển số xe 52M6 - 2288; 01 (một) máy cắt, mài màu xanh; 01 (một) điện thoại di động màu trắng, dopod; 01 (một) điện thoại di động màu trắng, samsung; 01 (một) điện thoại di động màu đen, Tab 7C; 01 (một) điện thoại di động màu đen - xám, Nokia. Sau đó, Phòng cảnh sát hình sự Công an Thành phố Cần Thơ chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A để xử lý theo thẩm quyền.

Qua quá trình điều tra Nguyễn Văn Đ và Huỳnh Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm xe mô tô biển số 64Y1 - 6319 của anh Lê Văn N.

Kết luận định giá tài sản số: 63 ngày 02/6/2017 của Hội đồng định giá và Tổ tụng hình sự thành phố A kết luận xe mô tô hiệu Honda Future X, màu đỏ - đen - bạc, biển số 64Y1 - 6319 trị giá 16.450.000 đồng và bóp da màu nâu, có chữ D&R có giá trị thẩm định là 20.000 đồng. Tổng giá trị tài sản S và Đ lấy trộm của anh N là 16.720.000 đồng.

Đ và S khai nhận ngoài thực hiện vụ trộm nêu trên còn thực hiện 02 (hai) vụ trộm cắp tài sản khác cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ ngày 19/5/2017, S chở Đ bằng xe mô tô loại xe Wave RS, Trung Quốc, màu cam (xe của Sơn mua không giấy tờ) từ phòng trọ của Sơn xuống chợ CT thuộc địa phận ấp TPA, thị trấn CT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi Đ và S rẽ vào quán cà phê HC, địa chỉ: ấp TPA, thị trấn CT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang uống cà phê, uống được khoảng 10 phút thì Đ kêu S ngồi tại quán cà phê HC đợi Đ đi vô chợ CT kiểm tài sản trộm thì S đồng ý, sau đó Đ đi bộ về hướng chân cầu CT, trên Quốc Lộ 61 và đi vào chợ đến gần vị trí tiệm uống tóc “NM” (cách chân cầu CT khoảng 100 mét) thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu xanh - đen - đỏ, biển số 95H1 - 028.97 của anh Trần Văn C đậu cặp bên tiệm uốn tóc NM không người trong giữ nên Đ lén đến vị trí xe mô tô biển số 95H1 - 028.97 đậu, dẫn xe lùi ra khỏi tiệm uốn tóc NM và dùng cây vít 06 ly mài đẹp đem theo trong người bẻ khóa xe mô tô biển số 95H1 - 028.97, khởi động xe và nhanh chóng điều khiển xe rời khỏi hiện trường, khi điều khiển ngang quán cà phê HC nơi S đang ngồi đợi thì Đ kêu và ra dấu cho S để cùng chạy về phòng trọ của S ở Thành phố Cần Thơ cất giấu. Khi về đến phòng trọ của S thì Đ và S kiểm tra xe mô tô biển số 95H1-028.97 thì phát hiện trong xe có 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trần Văn C và 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự mang tên Trần Văn C.

Đến khoảng 11 giờ ngày 19/5/2017, Đ kêu S đi cầm xe lấy tiền tiêu xài thì S cùng một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ đi đến tiệm cầm đồ TH, địa chỉ đường TNQ, phường XK, quận E, Thành phố Cần Thơ của anh Vũ Trương Tuấn N để cầm xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, xanh - đen - đỏ, biển số 95H1 - 028.97, cùng 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trần Văn C và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Huỳnh Văn S với giá 9.000.000 đồng. Sau khi cầm xe mô tô về thì S đưa cho Đ 2.500.000 đồng và S giữ lại 6.500.000 đồng để tiêu xài và trả tiền thuê phòng trọ.

Kết luận định giá tài sản số: 23 ngày 17/7/2017 của Hội đồng định giá và Tổ tụng hình sự huyện CTA, tỉnh Hậu Giang kết luận xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, xanh - đen - đỏ, biển số 95H1 - 028.97 trị giá là 7.999.600 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 24/5/2017, S chở Đ bằng xe mô tô loại xe Wave RS, Trung Quốc, màu cam (xe của Sơn mua không giấy tờ) từ phòng trọ của Sơn sang cầu BC thuộc địa phận ấp PH, xã PT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long để trộm cắp tài sản, khi vừa xuống dốc cầu BC thì S và Đ phát hiện xe mô tô hiệu Honda Wave alpha, màu đỏ, biển số 52Y3 - 4894 của anh Huỳnh Văn đậu cặp phía trước quán hủ tiếu dưới dốc cầu BC thuộc ấp PH, xã PT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long không người trong giữ nên S điều khiển xe chạy đến phía trước một đoạn, nơi quay đầu xe, để quay đầu xe lại điều khiển xe đến dốc cầu BC rồi dừng lại và ngồi trên xe canh đường, còn Đ bước xuống xe và tiến đến vị trí xe mô tô biển số 52Y3 - 4894 dùng cây vít 06 ly mài đẹp bẻ khóa xe mô tô biển số 52Y3 - 4894, khởi động xe và chạy về phòng trọ của S ở Thành phố Cần Thơ cất giấu.

Kết luận định giá tài sản số: 97 ngày 26/6/2017 của Hội đồng định giá và Tổ tụng hình sự huyện TB, tỉnh Vĩnh Long kết luận xe mô tô hiệu Honda Wave alpha, màu đỏ, biển số 52Y3 - 4894 có giá trị thẩm định là 9.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Đ và S lấy trộm trong ba vụ nêu trên là 33.719.600 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 71/2017/HS-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố A đã xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Huỳnh Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Văn Đ được tính từ ngày 28/5/2017.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Huỳnh Văn S được tính từ ngày 29/5/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại 9.000.000đ (Chín triệu đồng) cho bị hại Huỳnh Văn H, nhưng được thi hành bằng số tiền đang bị tạm giữ là 9.000.000đ (Chín triệu đồng) theo biên lai thu số 001606 ngày 11/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long; bị cáo Đ đã nộp đủ.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn S có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại 9.000.000đ (Chín triệu đồng) cho anh Vũ Trương Tuấn N.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, về xử lý vật chứng, về nghĩa vụ trả lãi do chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/10/2017 bị cáo Huỳnh Văn S có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Huỳnh Văn S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo trình bày hiện bị cáo còn phải nuôi con còn nhỏ, nên xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Sau khi phân tích tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Văn S. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều

355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Bị cáo Huỳnh Văn S phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Huỳnh Văn S xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng: Ngày 26/9/2017 Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án. Ngày 04/10/2017 bị cáo có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo còn trong hạn luật định, nên cấp phúc thẩm thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của nhân chứng cùng với những chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Huỳnh Văn S phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như án sơ thẩm đã xử là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Văn S là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm quyền quản lý tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Do muốn có tiền tiêu xài cho cá nhân bị cáo tìm mọi cách để chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện do đó cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có thời gian cho bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Xét mức án 02 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xử bị cáo là không nặng và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Tuy nhiên cấp sơ thẩm xác định thời gian tạm giữ của bị cáo là ngày 29/5/2017 là chưa phù hợp, vì theo biên bản trao đổi ngày 02/01/2018 với công an thành phố Cần Thơ cho thấy Công an thành phố Cần Thơ giữ bị cáo Huỳnh Văn S làm việc từ ngày 28/5/2017 đến ngày 29/5/2017 mới giao bị cáo S cho Công an thành phố A. Do đó theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên cần xác định lại thời gian tạm giam bị cáo Huỳnh Văn S tính từ ngày 28/5/2017, nên xác định lại thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo S tính từ ngày 28/5/2018 cho phù hợp theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ.

[6] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Huỳnh Văn S phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về nghĩa vụ trả lãi do chậm thi hành án và về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn S. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 71/2017/HS-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố A về hình phạt.

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội ‘ Trộm cắp tài sản’.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Huỳnh Văn S được tính từ ngày 28/5/2017.

2/ Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Văn S phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về nghĩa vụ trả lãi do chậm thi hành án và về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01b;
- TNV: 01b;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 02b;
- TAND TP A: 01b;
- VKSND TP A: 01b;
- CC THADS TP A:01b;
- CA TP A: 01b;
- Bị cáo: 01b;
- Lưu: 04b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Lộc